

Số: 247/QĐ-ĐHSPKTV

Nghệ An, ngày 10 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 06 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng và nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng đối với ngành giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thi đua, khen thưởng và nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quy chế xét chọn "Nhà giáo tiêu biểu" của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31 tháng 7 năm 2024;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐT ngày 28/6/2025 của Hội đồng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Căn cứ Quy chế làm việc của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 580/QĐ-ĐHSPKTV ngày 25/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổng hợp - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 553/QĐ-ĐHSPKTV ngày 17 tháng 07 năm 2025.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổng hợp - Hành chính; phòng Tổ chức cán bộ; phòng Kế toán - Tài chính; Trưởng các đơn vị và các cá nhân trong toàn Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, THHC.



TS. Phạm Hữu Truyền



**QUY CHẾ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 247/QĐ-ĐHSPKTV ngày 10 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác Thi đua - Khen thưởng trong Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh bao gồm: đối tượng, nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng khen thưởng, các hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng và thủ tục trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền và nghĩa vụ cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng; quỹ Thi đua - Khen thưởng; hành vi vi phạm và xử lý hành vi vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về Thi đua - Khen thưởng.

Các nội dung về Thi đua - Khen thưởng không được quy định trong văn bản này được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các khoa, phòng, trung tâm trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh (sau đây gọi tắt là đơn vị).
2. Viên chức, người lao động trong biên chế, hợp đồng lao động từ 06 tháng trở lên.
3. Các tập thể, cá nhân không thuộc Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh có thành tích đóng góp cho xây dựng và phát triển Nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.
2. Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.
3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng

làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

Hết thời gian cơ quan có thẩm quyền có kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc văn bản đã xác minh làm rõ cá nhân, tập thể không có sai phạm hoặc không có dấu hiệu vi phạm thì cấp có thẩm quyền thực hiện việc khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

5. Việc bình xét danh hiệu thi đua trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

- Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

- Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của bệnh viện hoặc Trung tâm y tế khu vực trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

- Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

- Không xét tặng danh hiệu đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng;

- Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân

nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

- Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy định chung.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ khen thưởng

1. Khen thưởng được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng và chính xác.

2. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng, không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

3. Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA

VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Tổ chức thi đua, hình thức, nội dung phong trào thi đua

1. Tổ chức thi đua

a) Hiệu trưởng Trường ĐHSKPV và Trưởng các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao để tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, Nhà trường chủ trì phát động phong trào thi đua trong phạm vi quản lý. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác Thi đua - Khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Các tổ chức Đảng, Đoàn thể, Hội Sinh viên... phối hợp với các cấp chính quyền phát động các phong trào thi đua triển khai các cuộc vận động; tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, viên chức, người lao động, học viên, sinh viên tham gia phong trào thi đua; phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

c) Trưởng các đơn vị, tổ chức đoàn thể có trách nhiệm đề nghị khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân lập thành tích đột xuất xuất sắc, nêu gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, có tác dụng giáo dục trong Nhà trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường họp xét, lựa chọn và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Hình thức thi đua

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của Nhà trường. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong Nhà trường hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo khối thi đua, cụm thi đua.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại Nhà trường hoặc theo cụm thi đua, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, Hiệu trưởng Nhà trường trưởng các cụm thi đua, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của Nhà trường. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

3. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Hiệu trưởng Nhà trường, Trưởng các đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

a) Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của Nhà trường, đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, tập thể.

b) Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điềm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tổ chức khác học tập và làm theo.

c) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc chính xác, công khai, minh bạch, công bằng; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là ngư dân, đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế; khuyết tật; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác; cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Điều 6. Trách nhiệm của Nhà trường, các đơn vị, tổ chức đoàn thể trong công tác Thi đua - Khen thưởng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chia tách, sáp nhập thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận một phần chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thì mốc thời gian tính thành tích và tiêu chuẩn khen thưởng được

tính theo cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị hình thành sau sắp xếp tổ chức bộ máy, việc xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng thực hiện như sau:

a) Đối với danh hiệu thi đua: Thành tích tính thi đua bao gồm kết quả thực hiện chỉ tiêu thi đua của các tập thể trước và sau khi sắp xếp;

b) Đối với khen thưởng: Mốc thời gian tính thành tích và tiêu chuẩn khen thưởng được tính theo thành tích của tập thể có hình thức khen thưởng cao nhất.

4. Không khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị đã giải thể và chấm dứt hoạt động sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị.

5. Hiệu trưởng Nhà trường chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng;

6. Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thuộc phạm vi quản lý của đơn vị để đề nghị cấp trên khen thưởng.

7. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên...) các cấp có nhiệm vụ:

a) Phối hợp với chính quyền trong đơn vị phát động, tổ chức triển khai phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến; lựa chọn điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng;

b) Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực, tự giác tham gia các phong trào thi đua;

c) Phối hợp giám sát thực hiện pháp luật về Thi đua - Khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành trong quá trình tổ chức, triển khai các hoạt động Thi đua - Khen thưởng.

8. Phòng Tổng hợp - Hành chính tham mưu, giúp việc về công tác Thi đua - Khen thưởng:

a) Tham mưu, đề xuất thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng;

b) Tham mưu phát động phong trào thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung thi đua;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng; tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trình cấp có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng;

d) Tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua.

9. Các bộ phận truyền thông, tuyên truyền của Nhà trường có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền các văn bản của Nhà nước, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Tỉnh Nghệ An và Nhà trường về công tác Thi đua - Khen thưởng; cổ động các phong trào thi đua; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến; phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm Luật Thi đua, khen thưởng.

10. Các đơn vị, tổ chức đoàn thể có trách nhiệm áp dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa về quản lý công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua thường xuyên đối với cá nhân, bao gồm:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua thường xuyên đối với tập thể, bao gồm:

- a) Tập thể lao động tiên tiến;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- d) Cờ thi đua của Chính phủ;

3. Danh hiệu thi đua theo đợt hoặc chuyên đề gồm những danh hiệu thi đua do các cấp phát động thi đua quy định kết hợp với các hình thức khen thưởng nhằm biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong các đợt thi đua nhằm tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong từng đợt thi đua.

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (*dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối viên chức, người lao động*).

2. Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

3. Đạt chỉ tiêu tuyển sinh được giao trở lên.

4. Đạt từ 70 đến 90 điểm theo thang điểm quy định (*Theo Phụ lục kèm theo quy chế này*).

Lưu ý: Viên chức, người lao động là đối tượng được quy định tại khoản 5 điều 3 Quy chế này nếu đạt dưới 70 điểm thì vẫn được xem xét tặng danh hiệu thi đua.

Điều 9. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

Được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
2. Đạt tiêu chuẩn về mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và nghiên cứu khoa học:

* Đối với giảng viên: Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đúng tiến độ theo quy định của Nhà trường, không tính giờ nghiên cứu khoa học bảo lưu từ năm trước chuyển sang, không quy đổi hoạt động giảng dạy sang giờ nghiên cứu khoa học và đạt được một trong các tiêu chí sau:

a, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (*dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với viên chức, người lao động*);

b, Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu đúng hạn. Chủ nhiệm và thư ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ/Tỉnh đã được nghiệm thu đúng hạn;

c, Tác giả chính hoặc tác giả liên hệ của bài báo đăng trên các tạp chí khoa học/kỹ yếu hội thảo có từ 01 điểm trở lên;

d, Chủ biên sách chuyên khảo, tham khảo, giáo trình đã được Hội đồng thẩm định cấp Trường nghiệm thu thông qua, xếp loại Đạt trở lên và cho phép xuất bản;

e, Có Bằng độc quyền sáng chế, sở hữu trí tuệ, giải pháp hữu ích, ...;

f, Đạt đầu vào nghiên cứu sinh trong năm;

g, Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến Nhà trường công nhận;

h, Có thành tích đột xuất, được tặng Bằng khen cấp Bộ, Tỉnh và tương đương trở lên.

* Đối với giảng viên kiêm nhiệm, chuyên viên, nhân viên hành chính: Đạt một trong các tiêu chí sau:

a, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (*dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với đơn vị*);

b, Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu đúng hạn. Chủ nhiệm và thư ký đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ/Tỉnh đã được nghiệm thu đúng hạn;

c, Tác giả chính hoặc tác giả liên hệ của bài báo đăng trên các tạp chí khoa học/kỹ yếu hội thảo có từ 0,75 điểm trở lên;

d, Chủ biên sách chuyên khảo, tham khảo, giáo trình đã được Hội đồng thẩm định cấp Trường nghiệm thu thông qua, xếp loại Đạt trở lên và cho phép xuất bản;

e, Có Bằng độc quyền sáng chế, sở hữu trí tuệ, giải pháp hữu ích, ...;

f, Đạt đầu vào nghiên cứu sinh trong năm;

g, Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến Nhà trường công nhận;

h, Có thành tích đột xuất, được tặng Bằng khen cấp Bộ, Tỉnh và tương đương trở lên.

3. Không bị kỷ luật hoặc không vi phạm kỷ luật lao động theo thông báo xử lý viên chức vi phạm kỷ luật lao động và quy chế, quy định hàng tháng của Trường;

4. Đạt từ 150% chỉ tiêu tuyển sinh được giao trở lên;

5. Đạt từ 91 đến 100 điểm theo thang điểm quy định (*Theo Phụ lục kèm theo quy chế này*);

6. Đối với cán bộ quản lý: Đơn vị phải hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có viên chức vi phạm kỷ luật đến mức phải kỷ luật.

Điều 10. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ

Được xét tặng cho các cá nhân khi đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu, áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ và được Bộ trưởng xem xét, công nhận.

Điều 11. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc

Được xét tặng cho các cá nhân khi đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”.

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu, áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Bộ trưởng xem xét, công nhận.

Điều 12. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến

Được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (*dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với đơn vị*);

2. Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

3. Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

Được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (*dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với đơn vị*);

2. Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

6. Đạt chỉ tiêu tuyển sinh Nhà trường giao cho đơn vị (không bao gồm chỉ tiêu của đoàn tuyển sinh).

Điều 14. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”

1. Danh hiệu “cờ thi đua của Bộ” tặng hằng năm, căn cứ vào kết quả hoạt động, Nhà trường sẽ đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” cho tập thể Nhà trường khi đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức;

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức đảng, đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Danh hiệu “cờ thi đua của Bộ” tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

Điều 15. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

1. Tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

c) Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua và đạt tiêu chuẩn tặng cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh;

b) Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây

dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;

c) Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng.

Tập thể được quy định tại Khoản 2 Điều này được cụm, khối thi đua (do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức) đánh giá, so sánh, bình xét, suy tôn là tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua.

3. Tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cấp bộ: Tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng thể chế, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đổi mới nội dung và hình thức tổ chức phong trào thi đua, các cuộc vận động để huy động sự tham gia tích cực của đoàn viên, hội viên;

b) Đối với cấp tỉnh: Đạt nhiều thành tích nổi trội trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự xã hội; có mô hình mới, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao; là đơn vị tiêu biểu xuất sắc so với các tỉnh trong cụm thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức.

Chương III

CÁC HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 16. Các hình thức khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng cấp nhà nước gồm có: Huân chương; Huy chương; danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hình thức khen thưởng cấp Bộ gồm có: Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Giáo dục nghề nghiệp"; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Bằng khen của Bộ trưởng).

3. Hình thức khen thưởng cấp cơ sở gồm có: Giấy khen của Hiệu trưởng.

Điều 17. Tiêu chuẩn xét tặng Huân chương, Huy chương các loại, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước

Tiêu chuẩn xét tặng Huân chương, Huy chương các loại, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 36/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn hoá nghệ thuật; Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21/02/2024 của Chính phủ quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.

Điều 18. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với cá

nhân

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao có thời gian từ 03 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục hoặc có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét hàng năm, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ mà Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao có thời gian từ 05 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng cụ thể theo hướng dẫn khen thưởng của từng phong trào thi đua, chuyên đề.

2. Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận.

3. Có nhiều đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo, có ý nghĩa xã hội to lớn, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng xác nhận và đề nghị.

4. Có thời gian công tác tại đơn vị từ 08 năm trở lên đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc từ 05 năm trở lên đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Trong thời gian đó có nhiều thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường và có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh; có 05 năm liên tục trước thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có ít nhất 02 lần được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cá nhân được đề nghị xét tặng vào dịp Nhà trường tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn).

5. Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

6. Có thành tích xuất sắc theo điều lệ, quy chế của các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

7. Nhà giáo tiêu biểu theo Quy chế xét chọn do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Điều 19. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với tập thể

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao có thời gian từ 03 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục hoặc có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét hàng năm, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ mà Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao có thời gian từ 05 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng cụ thể theo hướng dẫn khen thưởng của từng phong trào thi đua, chuyên đề.

2. Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

3. Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục và được đơn vị thụ hưởng xác nhận và đề nghị;

4. Tập thể có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đóng góp vào sự phát triển của ngành Giáo dục và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thực hiện vào dịp Nhà trường tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn);

5. Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

6. Có thành tích xuất sắc theo điều lệ, quy chế của các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Điều 20. Tiêu chuẩn tặng Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

1. Xét, tặng cho tập thể, cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Nhà trường phát động hoặc trong thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Nhà trường;

c) Có thành tích xuất sắc trong kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ Giáo dục và

Đào tạo hoặc Nhà trường phát động, tổ chức;

d) Có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường, được xét tặng nhân dịp Nhà trường tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống (năm tròn).

2. Xét, tặng cho người học có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy của nhà trường, thực hiện tốt nhiệm vụ của người học; tặng cho tập thể người học gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của nhà trường và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc hoặc thành tích nổi bật trong học tập, rèn luyện;

b) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do Nhà trường, cơ sở giáo dục tổ chức;

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có ý nghĩa nêu gương trong phạm vi đơn vị, cơ sở giáo dục;

d) Đạt giải trong các kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Nhà trường, cơ sở giáo dục tổ chức.

Điều 21. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục” là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng một lần cho các cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục từ 20 năm trở lên.

2. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương.

3. Thời gian chịu kỷ luật không được tính xét tặng Kỷ niệm chương.

4. Thời gian cá nhân công tác trong ngành Giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ được nhân hệ số 2 khi tính thời gian công tác để xét Kỷ niệm chương.

Điều 22. Xét chọn “Nhà giáo tiêu biểu”

1. Xét chọn “Nhà giáo tiêu biểu” được tổ chức bình chọn 02 năm một lần. Nhà giáo tiêu biểu được Nhà trường cử đại diện Trường tham dự “Lễ tri ân các Nhà giáo” ngày 20/11 tại Bộ Giáo dục và Đào tạo. Danh hiệu “Nhà giáo tiêu biểu” được tặng cho nhà giáo, cán bộ quản lý đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, mẫu mực; chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của đơn vị và tại địa phương nơi cư trú.

b) Tâm huyết, tận tụy với nghề, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp Bộ, cấp tỉnh; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

c) Trong 05 năm liền kề năm xét chọn “Nhà giáo tiêu biểu”, có thành tích tiêu biểu, nổi trội, xuất sắc trong nuôi dạy, giảng dạy, giáo dục, quản lý, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Chủ trì 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc 01 bằng độc quyền sáng chế/bằng độc quyền giải pháp hữu ích/bản quyền tác giả; hoặc tác giả 02 sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong bộ; hoặc hướng dẫn 01 công trình nghiên cứu khoa học của người học/nhóm người học đoạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học, “Tài năng khoa học trẻ”, “Tuổi trẻ sáng tạo” cấp tỉnh, bộ; hoặc hướng dẫn 01 người học/nhóm người học đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế;

- Tác giả 05 bài báo khoa học.

d) Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, xã hội, phục vụ cộng đồng;

e) Có 02 danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tiêu biểu trong 05 năm liền kề (Chiến sĩ thi đua cơ sở, Bằng khen cấp tỉnh, bộ trở lên).

2. Định kỳ 02 năm/lần (bắt đầu từ năm 2024), Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức xét chọn, đề cử nhà giáo đáp ứng tiêu chuẩn và công khai danh sách đề cử được xét chọn trên cổng thông tin điện tử của Trường ít nhất 07 ngày làm việc trước khi gửi đề nghị về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 23. Tiêu chuẩn danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”

Danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” để tặng cho cá nhân gồm nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp lớn vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

3. Có tài năng sư phạm xuất sắc: Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc chủ nhiệm 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên; Tác giả 10 bài báo khoa học, chủ biên 01 giáo trình, hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành

công luận án tiến sĩ (Các tiêu chuẩn về tài năng sư phạm xuất sắc quy định tại khoản này được tính quy đổi tương đương đối với các loại thành tích tại Phụ lục I, Phụ lục II của Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ).

4. Có công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo: Đã 05 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 02 lần được tặng bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (Các tiêu chuẩn về công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo được tính quy đổi tương đương đối với các loại thành tích tại Phụ lục I của Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ).

5. Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học và tương đương thì tập thể do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” 03 năm liền kề năm đề nghị xét tặng, trong đó có 02 trong số các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau: “Tập thể lao động xuất sắc”; bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh; cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. Trường hợp tập thể không thuộc đối tượng công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thì thay thế bằng cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

6. Danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.

Điều 24: Tiêu chuẩn danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”

Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” để tặng cho cá nhân gồm nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục đã được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp lớn vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

3. Có tài năng sư phạm xuất sắc: Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc chủ nhiệm 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên; Tác giả 10 bài báo khoa học, chủ biên 01 giáo trình, hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành

công luận án tiến sĩ.

(Các tiêu chuẩn về tài năng sư phạm xuất sắc quy định tại khoản này được tính quy đổi tương đương đối với các loại thành tích tại Phụ lục I, Phụ lục II của Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ).

4. Có công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo: Có 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh hoặc 01 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh; 01 lần được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc 01 lần được tặng thưởng huân chương (Các tiêu chuẩn về công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo được tính quy đổi tương đương đối với các loại thành tích tại Phụ lục I của Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ).

5. Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học và tương đương thì tập thể do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” 03 năm liền kề năm đề nghị xét tặng, trong đó có 02 trong số các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau: “Tập thể lao động xuất sắc”; bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh; cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước. Trường hợp tập thể không thuộc đối tượng công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thì thay thế bằng cờ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

6. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” được xét tặng và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.

Chương IV

KHEN THƯỞNG (THU NHẬP TẶNG THÊM) CUỐI NĂM

Điều 25. Nội dung khen thưởng (thu nhập tăng thêm) cuối năm

Hàng năm, căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính, Hiệu trưởng sẽ quyết định mức chi khen thưởng (thu nhập tăng thêm) cuối năm cho viên chức và người lao động căn cứ vào thành tích và kết quả đóng góp của từng người.

Điều 26. Quy trình, thủ tục chi khen thưởng (thu nhập tăng thêm) cuối năm.

1. Cá nhân tự chấm điểm theo bảng chấm điểm và hướng dẫn tại phụ lục kèm theo.
2. Đơn vị họp thông qua kết quả chấm điểm của từng cá nhân và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.
3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp, xem xét và thông qua kết quả chấm điểm của từng cá nhân, báo cáo trình Hiệu trưởng phê duyệt.
4. Gửi kết quả chấm điểm đã được phê duyệt cho Phòng Kế toán - Tài chính làm căn cứ chi trả tiền khen thưởng (thu nhập tăng thêm) cuối năm cho từng cá nhân.

Chương V

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT, TẶNG

DANH HIỆU THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 27. Quy trình, thủ tục đề nghị xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng công trạng hằng năm

a) Thời gian tổ chức xét: Việc bình xét Thi đua - Khen thưởng được tiến hành cùng với việc kiểm điểm, đánh giá cuối năm dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động. Các đơn vị căn cứ vào nội dung, thành tích đạt và công văn hướng dẫn bình xét thi đua năm để bình xét, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, đạt thành tích xuất sắc trong thi đua để xét, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

b) Quy trình xét duyệt

Bước 1: Cá nhân và tập thể viết báo cáo thành tích và sáng kiến, cải tiến (nếu có), tự chấm điểm thi đua theo thang điểm cụ thể quy định tại Phụ lục kèm theo; đối chiếu với tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, tự nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trình bày báo cáo này trước đơn vị trực tiếp quản lý. Đơn vị quản lý nhận xét, đóng góp ý kiến, đánh giá, bỏ phiếu (hoặc biểu quyết) suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong đơn vị (ít nhất có 2/3 ý kiến đồng ý trở lên) và lập danh sách đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường xét, duyệt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng kèm theo sáng kiến cải tiến của tập thể, cá nhân.

Trưởng đơn vị chịu mọi trách nhiệm về việc xem xét tính chính xác, trung thực báo cáo thành tích của cá nhân, đơn vị và kết quả bình xét thi đua tại đơn vị mình phụ trách và đồng thời chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại liên quan đến kết quả Thi đua - Khen thưởng tại đơn vị (nếu có).

Bước 2: Bộ phận thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tiếp nhận hồ sơ, tiến hành kiểm tra tính đầy đủ, chính xác, trung thực từ hồ sơ Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị. Trong trường hợp hồ sơ không đầy đủ và có sai sót thì yêu cầu đơn vị làm lại theo đúng quy định.

Trên cơ sở hồ sơ Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị, bộ phận thường trực tổng hợp, rà soát đối chiếu với các quy định, lập danh sách Thi đua - Khen thưởng của các cá nhân, tập thể để trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường và công khai danh sách cá nhân, tập thể trên trang thông tin điện tử của Nhà trường ít nhất 5 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Bước 3: Họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường họp xét và thông qua các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân bằng hình thức bỏ phiếu.

Bước 4: Thông báo kết quả họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sẽ thông báo tới tất cả các đơn vị về kết quả họp

xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm. Các đơn vị có trách nhiệm thông báo cho toàn thể viên chức và người lao động trong đơn vị biết về kết quả họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Các cá nhân, tập thể nếu không thống nhất về kết quả họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì phải có ý kiến bằng văn bản và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong vòng 10 ngày kể từ ngày thông báo. Sau 10 ngày, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sẽ không xem xét.

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm kiểm tra, xem xét và trả lời trực tiếp cho các cá nhân, tập thể có ý kiến. Trong trường hợp không thể giải quyết hoặc trả lời được phải báo cáo để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tiến hành họp xem xét.

Bước 5: Trình và ký Quyết định Thi đua - Khen thưởng

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày thông báo kết quả họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm xem xét, xử lý các ý kiến phản hồi của các cá nhân và đơn vị.

Sau 10 ngày kể từ ngày thông báo kết quả họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và giải quyết các ý kiến phản hồi, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sẽ đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo thẩm quyền và lập hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua cấp cao hơn xét duyệt các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không thuộc thẩm quyền.

2. Khen thưởng sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động và Nhà giáo tiêu biểu; khen thưởng thành tích xuất sắc hoặc thành tích xuất sắc đột xuất; khen thưởng tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống; khen thưởng kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; khen thưởng Kỷ niệm chương:

Trên cơ sở hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng, các đơn vị thực hiện việc bình xét, đánh giá (chấm điểm thi đua), tổng hợp báo cáo thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường khen thưởng hoặc cấp trên để đề nghị khen thưởng.

a) Đối với khen thưởng sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động và Nhà giáo tiêu biểu: Thực hiện theo hướng dẫn riêng của từng phong trào thi đua, từng chuyên đề, quy chế xét chọn Nhà giáo tiêu biểu;

b) Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc hoặc thành tích xuất sắc đột xuất: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc hoặc thành tích xuất sắc đột xuất;

c) Đối với khen thưởng tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền

thống: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trước 30 ngày làm việc so với thời gian dự kiến tổ chức hội nghị, kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của Nhà trường;

d) Đối với khen thưởng kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sau 20 ngày làm việc khi kết thúc kỳ thi, hội thi, cuộc thi, hội thao;

đ) Đối với khen thưởng Kỷ niệm chương: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

e) Thời hạn nộp hồ sơ xét đề nghị khen thưởng tại đơn vị do người đứng đầu đơn vị quy định.

3. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Được áp dụng đối với khen thưởng thành tích đột xuất xuất sắc. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 cụ thể như sau:

a) Việc khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước nhằm kịp thời động viên, khích lệ quần chúng;

b) Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc được giải thưởng quốc tế của khu vực hoặc thế giới;

c) Khen thưởng do người đứng đầu Nhà trường phát hiện;

d) Khen thưởng công hiến, khen thưởng niên hạn, khen thưởng đối ngoại;

đ) Khen thưởng thành tích có nội dung bí mật nhà nước.

Điều 28. Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua - hình thức khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ, số lượng hồ sơ đề nghị xét khen thưởng cấp nhà nước thực hiện theo quy định tại các điều: 41, 42, 43 của Nghị định Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua - hình thức khen thưởng công trạng hàng năm của các đơn vị:

a) Tờ trình của đơn vị.

b) Các báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân.

c) Biên bản họp Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

d) Danh sách tổng hợp kết quả đề nghị xét danh hiệu thi đua - hình thức khen thưởng các cá nhân được bình xét.

3. Hồ sơ đề nghị xét hình thức khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm có:

a) Tờ trình của Hiệu trưởng (kèm theo danh sách tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng);

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường;

c) Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của Hiệu trưởng.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương;

b) Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương;

c) Bản tóm tắt thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

5. Hồ sơ đề nghị xét tặng giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.

a) Đối với cá nhân, tập thể

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng);

- Thành phần: Tờ trình đề nghị tặng Giấy khen, tóm tắt báo cáo thành tích của đối tượng đề nghị khen thưởng.

b) đối với người học, tập thể người học

Căn cứ thành tích đạt được của người học, tập thể người học, giáo viên chủ nhiệm hoặc người được giao phụ trách lập danh sách người học, tập thể người học đủ tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen, đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định

6. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ được lập thành 01 bộ (bản chính); đồng thời hồ sơ khen thưởng dưới dạng tệp tin điện tử (bản word và bản pdf) được gửi về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước).

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, SÁNG KIẾN

Điều 29. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

1. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh do Hiệu trưởng quyết định thành lập bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng.

b) Phó Chủ tịch thường trực: Phó Hiệu trưởng được giao phụ trách công tác Thi đua - Khen thưởng (trong trường hợp Hiệu trưởng là người trực tiếp phụ trách công tác Thi đua - Khen thưởng thì Phó Chủ tịch Thường trực là Trưởng phòng Tổng hợp - Hành chính).

c) Phó chủ tịch khác: Chủ tịch Công đoàn trường.

d) Thường trực của Hội đồng kiêm ủy viên thư ký: Trưởng phòng Tổng hợp - Hành chính;

e) Các ủy viên hội đồng là đại diện cấp ủy, các tổ chức đoàn thể, trưởng một số đơn vị trực thuộc trường và các ủy viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo quy chế do Hiệu trưởng ban hành, thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn về công tác Thi đua - Khen thưởng; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số; trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì lấy theo nhóm có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời một số đại biểu có liên quan tham dự các cuộc họp; các đại biểu mời dự họp được phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh có nhiệm vụ:

a) Tổ chức phát động, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phong trào thi đua và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong lĩnh vực quản lý của đơn vị, đảm bảo cho các phong trào phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, đúng hướng, thiết thực và có hiệu quả.

b) Bình xét, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua trình Hiệu trưởng quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

c) Sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác được Hiệu trưởng giao.

Điều 30. Hội đồng khoa học, sáng kiến

1. Hội đồng khoa học, sáng kiến do người Hiệu trưởng quyết định thành lập. Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng; Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng phụ trách khoa học công nghệ; ủy viên thư ký là trưởng phòng KH-HTQT và một số ủy viên là những cán bộ có trình độ chuyên môn, khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công trình khoa học và một số thành viên khác.

Hội đồng khoa học, sáng kiến có nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng xét, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công trình khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua

các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công trình khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Thông tư 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 31. Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua - khen thưởng

Nguồn và mức trích lập quỹ Thi đua - Khen thưởng được thực hiện theo Quy định tại điều 46 của Nghị định Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ

Quỹ Thi đua - Khen thưởng của trường được hình thành từ việc phân phối kết quả tài chính hàng năm (Phần trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) theo quy định của quy chế tài chính nội bộ; đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và từ các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 32. Sử dụng và quản lý quỹ Thi đua - Khen thưởng

Sử dụng và quản lý quỹ Thi đua - Khen thưởng được thực hiện theo quy định tại điều 47 và 48 của Nghị định Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ. Nội dung chi cho công tác Thi đua - Khen thưởng:

1. Chi cho in Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen, làm các Kỷ niệm chương, Huân chương, Huy chương, Huy hiệu, Cờ thi đua, khung Bằng khen, Giấy khen; hộp đựng Huân, Huy chương, Kỷ niệm chương;

2. Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm cho các cá nhân và tập thể;

3. Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua bao gồm:

a) Chi công tác thẩm tra, thẩm định hồ sơ, minh chứng; chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng, Ban Thường trực Hội đồng thi đua - khen thưởng;

b) Chi xây dựng, tổ chức triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ Thi đua - Khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

c) Chi phát động các phong trào Thi đua - Khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề, thường xuyên, cao điểm; các hoạt động Thi đua - Khen thưởng cụm, khối; chi kiểm tra, giám sát, chỉ đạo việc thực hiện các phong trào Thi đua - Khen thưởng;

d) Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

Điều 33. Nguyên tắc tính tiền thưởng

Nguyên tắc tính tiền thưởng được thực hiện theo quy định tại điều 49 của Nghị định Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ :

1. Tiền thưởng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng được tính trên cơ sở mức

lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận danh hiệu thi đua, quyết định hình thức khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.

4. Trong cùng một hình thức khen thưởng, cùng một mức khen thưởng, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân.

5. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, có thời gian đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng.

6. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.

7. Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa được công nhận danh hiệu thi đua vừa được quyết định hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

8. Trong trường hợp thực hiện chính sách cải cách tiền lương, Chính phủ sẽ quy định quỹ thi đua khen thưởng và mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tặng cho cá nhân, tập thể.

Điều 34. Mức tiền thưởng

1. Mức tiền thưởng cho một số danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 50, 51, 52, 53, 54, 55 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ. Cụ thể được tính theo hệ số lương cơ sở như sau:

| STT | Các danh hiệu Thi đua - Khen thưởng | Tập thể (TT) hoặc cá nhân (CN) | Hệ số mức thưởng |
|---------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|---------------------|
| I. Các danh hiệu thi đua | | | |
| 1. | Lao động tiên tiến | CN | 0,3 |
| 2. | Chiến sĩ thi đua cơ sở | CN | 1,0 |
| 3. | Chiến sĩ thi đua cấp bộ | CN | 3,0 |
| 4. | Chiến sĩ thi đua toàn quốc | CN | 4,5 |
| 5. | Tập thể lao động tiên tiến | TT | 0,8 |
| 6. | Tập thể lao động xuất sắc | TT | 1,5 |
| 7. | Cờ thi đua của Tỉnh, Bộ | TT | 8,0 |

| STT | Các danh hiệu Thi đua - Khen thưởng | Tập thể (TT) hoặc cá nhân (CN) | Hệ số mức thưởng |
|--|---|--------------------------------------|---------------------|
| 8. | Cờ thi đua của Chính phủ | TT | 12,0 |
| II. Các hình thức khen thưởng | | | |
| 9. | Giấy khen của Hiệu trưởng | CN | 0,3 |
| | | TT | 0,6 |
| 10. | Bằng khen của Tỉnh, Bộ | CN | 1,5 |
| | | TT | 3,0 |
| 11. | Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ | CN | 3,5 |
| | | TT | 7,0 |
| 12. | Kỷ niệm chương của Bộ Giáo dục và Đào tạo | CN | ≤ 0,6 |
| III. Danh hiệu Vinh dự nhà nước | | | |
| 13. | Nhà giáo Ưu tú | CN | 9,0 |
| 14. | Nhà giáo Nhân dân | CN | 12,5 |
| 15. | Anh hùng Lao động | CN | 15,5 |
| | | TT | 31,0 |
| IV. Huân chương các loại | | | |
| 16. | Huân chương Lao động hạng Nhất | CN | 9,0 |
| | | TT | 18,0 |
| 17. | Huân chương Lao động hạng Nhì | CN | 7,5 |
| | | TT | 15,0 |
| 18. | Huân chương Lao động hạng Ba | CN | 4,5 |
| | | TT | 9,0 |
| 19. | Huân chương Độc lập hạng Nhất | CN | 15,0 |
| | | TT | 30,0 |
| 20. | Huân chương Độc lập hạng Nhì | CN | 12,5 |
| | | TT | 25,0 |

| STT | Các danh hiệu Thi đua - Khen thưởng | Tập thể (TT) hoặc cá nhân (CN) | Hệ số mức thưởng |
|-----|-------------------------------------|--------------------------------------|---------------------|
| 21. | Huân chương Độc lập hạng Ba | CN | 10,5 |
| | | TT | 21,0 |

2. Nguyên tắc chi khen thưởng (thu nhập tăng thêm) cuối năm.

a) Nguyên tắc: Chi khen thưởng (thu nhập tăng thêm) cuối năm căn cứ vào kết quả chấm điểm của từng cá nhân và mức chi cho mỗi điểm.

b) Mức chi: Mức chi cho mỗi điểm tùy thuộc vào kết quả tài chính hàng năm (Do phòng Kế toán - Tài chính đề xuất và Hiệu trưởng quyết định).

3. Trách nhiệm chi khen thưởng

a) Nhà trường chịu trách nhiệm chi trả tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do hiệu trưởng quyết định công nhận; chi thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được Bộ Giáo dục và Đào tạo trao tặng;

b) Các hình thức khen thưởng của các Bộ, Ban, ngành khác được thực hiện theo quy định của cơ quan quyết định khen thưởng.

Điều 35. Các chế độ ưu đãi khác

Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng ngoài việc được khen thưởng theo quy định hiện hành còn được ưu tiên nâng lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Nhà trường.

Chương VIII

QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 36. Quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của cá nhân, tập thể trong Thi đua - Khen thưởng

1. Quyền lợi

a) Cá nhân, tập thể được tham gia các phong trào thi đua, được khen thưởng kèm theo hiện vật khen thưởng và hưởng lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

b) Cá nhân tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đó trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

2. Nghĩa vụ

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác Thi đua - Khen thưởng.

b) Phát huy thành tích đã đạt được, tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm; bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

3. Trách nhiệm của các đơn vị

Các đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến việc xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo yêu cầu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin cung cấp.

Điều 37. Xử lý vi phạm trong công tác Thi đua - Khen thưởng

Xử lý vi phạm trong công tác Thi đua - Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có vi phạm theo quy định tại Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 38. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo Luật Khiếu nại, tố cáo. Hiệu trưởng có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về Thi đua - Khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các đơn vị trong toàn Trường triển khai quy định này đến toàn thể viên chức, người lao động trong đơn vị để thực hiện. Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, tiêu chí thi đua cho phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị; xây dựng các chỉ tiêu thi đua cụ thể, khuyến khích lượng hóa các chỉ tiêu thành các thang bậc để xét khen thưởng chính xác, công bằng khách quan; tổ chức kiểm tra công tác Thi đua - Khen thưởng tại đơn vị mình.

2. Bộ phận Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát các đơn vị trong Nhà trường thực hiện các quy định của pháp luật và quy định của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về công tác Thi đua - Khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng định kỳ đánh giá việc chấp hành các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và quy định về công tác Thi đua - Khen thưởng của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh; đề xuất các giải pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua trong toàn trường.

Điều 40. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này được áp dụng từ năm 2026 và thay thế Quy chế Thi đua - khen thưởng tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 553/QĐ-ĐHSPKTV ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh.

2. Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quy chế này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo quy định tại các văn bản đã thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát hiện có vấn đề chưa phù hợp thì các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (qua bộ phận Thi đua - khen thưởng) để báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định./.



TS. Phạm Hữu Truyền

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA NĂM

I. Thông tin cá nhân

Họ và tên:

Chức vụ, đơn vị công tác:

II. Kết quả công tác năm

| TT | Nội dung đánh giá | Kết quả đánh giá | | | Ghi chú |
|----------|---|------------------|--------------|-------------|---------|
| | | Điểm tối đa | Điểm tự chấm | Đơn vị chấm | |
| 1 | Tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống: | 20 | | | |
| | Có lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng; Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Có phẩm chất đạo đức tốt; Có lối sống lành mạnh, có tinh thần đoàn kết, trung thực | 20 | | | |
| | - Nếu có lỗi vi phạm: Ghi rõ lỗi | | | | |
| 2 | Văn hóa ứng xử: | 8 | | | |
| | Có văn hóa ứng xử theo đúng quy chế văn hóa công sở; Thái độ giao tiếp ứng xử trong công việc, trong quan hệ đúng mực | 8 | | | |
| | Điểm trừ cho các lỗi vi phạm (Ghi rõ lỗi vi phạm và điểm trừ) | | | | |
| | - | | | | |
| | - | | | | |
| | - | | | | |
| 3 | Chấp hành kỷ luật lao động: | 16 | | | |
| | Chấp hành nghiêm túc các nội quy, quy định về kỷ luật lao động của nhà trường | 16 | | | |
| | Điểm trừ cho các lỗi vi phạm (Ghi rõ lỗi vi phạm và điểm trừ) | | | | |
| | - | | | | |
| | - | | | | |

| TT | Nội dung đánh giá | Kết quả đánh giá | | | Ghi chú |
|----|--|------------------|--------------|-------------|---------|
| | | Điểm tối đa | Điểm tự chấm | Đơn vị chấm | |
| 4 | Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: | 45 | | | |
| | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 45 | | | | |
| | Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 40 | | | | |
| | Hoàn thành nhiệm vụ: 35 | | | | |
| 5 | Công tác xã hội, đoàn thể: | 11 | | | |
| | Tích cực tham gia các hoạt động phong trào đoàn thể như: hoạt động đoàn thanh niên, nữ công, công đoàn; Tham gia tích cực các hoạt động phong trào thể dục thể thao; Nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội. | | | | |
| | Cộng (1) | 100 | | | |

III. Điểm tuyển sinh, giảng dạy vượt định mức, NCKH, quản lý

| TT | Nội dung đánh giá | Kết quả đánh giá | | | Ghi chú |
|----|---|------------------|--------------|-------------|---------|
| | | Điểm tối đa | Điểm tự chấm | Đơn vị chấm | |
| 1 | Điểm tuyển sinh | 60 | | | |
| | Đối với cá nhân được giao chỉ tiêu tuyển sinh | | | | |
| | Đối với các đoàn tuyển sinh | | | | |
| | Đối với các cá nhân không được giao chỉ tiêu tuyển sinh | | | | |
| | Đối với Lãnh đạo trường, trưởng phòng đào tạo, cán bộ trực tiếp làm công tác tuyển sinh của phòng đào tạo | | | | |
| | Đối với trưởng đơn vị/ trưởng đoàn tuyển sinh | | | | |
| 2 | Điểm NCKH, giảng dạy vượt định mức | 45 | | | |
| | - Hoạt động NCKH | | | | |
| | - Hoạt động xây dựng đề án, dự án | | | | |
| | - Tham gia hội thi | | | | |
| | - Sáng kiến, thành tích nổi trội | | | | |
| | - Giảng dạy vượt định mức | | | | |
| | - Khác ... | | | | |
| 3 | Điểm quản lý | | | | |
| | - Bí thư Đảng ủy | 40 | | | |
| | - Hiệu trưởng | 40 | | | |

| | | | | |
|-----------------------|----|--|--|--|
| - Phó Hiệu trưởng | 30 | | | |
| - Trưởng đơn vị | 20 | | | |
| - Phó trưởng đơn vị | 10 | | | |
| Cộng (2) | | | | |
| Tổng (1) + (2) | | | | |

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI CHĂM

JC
KON
IAM
VI

Hướng dẫn chấm điểm:

A. Mục II. Kết quả công tác năm.

1. Tư tưởng chính trị đạo đức lối sống: 20 điểm

Có lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng; Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Có phẩm chất đạo đức tốt; Có lối sống lành mạnh, có tinh thần đoàn kết, trung thực: 20 điểm

Nếu vi phạm một trong các lỗi sau đây thì sẽ bị trừ toàn bộ điểm ở nội dung này:

- Có lời nói, việc làm sai với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Đảng bộ và các quy định của Nhà trường;
- Có lập trường tư tưởng không vững vàng, dao động, dễ thay đổi;
- Phát ngôn, phát biểu nơi làm việc, công cộng trái với quy định;
- Trả lời phỏng vấn, viết bài cung cấp thông tin trái với quy định;
- Tố cáo mang tính bịa đặt với mục đích để hại người khác và tập thể;
- Cố ý gửi hoặc phát tán đơn khiếu nại, tố cáo dưới mọi hình thức đến những nơi không đúng quy định hoặc vượt cấp làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của tập thể, của cá nhân khác;
- Không chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức.
- Chủ trì, tham gia tổ chức, vận động, lôi kéo, tập hợp quần chúng mang tính chất chia rẽ nội bộ;
- Kích động, xúi giục, mua chuộc, cưỡng ép người khác tham gia vào các hoạt động gây mất đoàn kết nội bộ;
- Đả kích, vu cáo, xúc phạm đối với tập thể và cá nhân.

2. Văn hóa ứng xử: 8 điểm

Có văn hóa ứng xử theo đúng quy chế văn hóa công sở; Thái độ giao tiếp ứng xử trong công việc, trong quan hệ đúng mực: 8 điểm

Nếu vi phạm một trong các lỗi sau đây thì sẽ bị trừ 0,5 điểm/01 lần vi phạm:

- Trang phục không đúng quy định (không mặc áo bảo hộ khi lên lớp thực hành, không mặc trang phục đúng quy chế văn hóa công sở);
- Hút thuốc lá trong phòng làm việc, trong lớp học, xưởng thực hành, nơi công cộng;

Nếu vi phạm một trong các lỗi sau đây thì sẽ bị trừ 01 điểm/01 lần vi phạm:

- Nghe, nói điện thoại, để chuông điện thoại, chơi game trong khi hội họp, giảng dạy; Bỏ họp, vắng họp không có lý do chính đáng.

- Nói bậy, vắng tục, quát nạt, gây mất trật tự nơi làm việc.
- Thái độ hách dịch, những nhieu, gây khó khăn phiền hà.
- Uống rượu, bia hoặc có biểu hiện rượu, bia trong giờ làm việc tại nơi làm việc.

3. Chấp hành kỷ luật: 16 điểm.

Chấp hành nghiêm túc các nội quy, quy định về kỷ luật lao động của nhà trường:
16 điểm

Nếu vi phạm một trong các lỗi sau đây thì sẽ bị trừ điểm như sau:

- Trừ 1 điểm/01 lần vi phạm: đi làm hành chính muộn, lên lớp muộn, coi thi muộn, giám sát thi muộn, trực khoa muộn, bỏ vị trí việc làm trong giờ.
- Trừ 3 điểm cho một lần vi phạm: Bỏ làm hành chính một buổi, bỏ dạy 01 tiết, bỏ xem thi, giám sát thi 01 buổi, bỏ trực khoa 01 buổi (Không có giấy phép, không có lý do chính đáng theo quy định).
- Bỏ họp, tỏ thái độ thiếu tôn trọng người chủ trì và các thành viên tham gia cuộc họp: Mỗi lần vi phạm trừ 05 điểm.

4. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Điểm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn dựa theo kết quả phân loại viên chức cuối năm (Phòng Tổ chức - Thanh tra có trách nhiệm gửi bảng phân loại viên chức cuối năm về thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng).

5. Công tác xã hội đoàn thể: 11 điểm

Chấm điểm theo 3 mức, dựa theo Quyết định về việc công nhận danh hiệu của Công đoàn Trường và Đoàn thanh niên Trường (viên chức, người lao động lấy điểm cao nhất để chấm điểm cho nội dung này):

Mức 11 điểm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Mức 9 điểm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Mức 7 điểm: Hoàn thành nhiệm vụ

B. Mục III. Điểm tuyển sinh, NCKH, giảng dạy vượt định mức, quản lý

1. Điểm tuyển sinh (tối đa 60 điểm)

1.1. Đối với cá nhân được giao chỉ tiêu tuyển sinh

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh: 30 điểm
- Không đạt chỉ tiêu tuyển sinh:

$$\text{Điểm tuyển sinh} = \frac{30 \times \text{số chỉ tiêu đạt được}}{\text{số chỉ tiêu giao}}$$

- Vượt chỉ tiêu tuyển sinh: Mỗi chỉ tiêu vượt được cộng thêm 3 điểm; tổng điểm vượt không quá 30 điểm.

1.2. Đối với các đoàn tuyển sinh:

- Đạt chỉ tiêu được giao:

Điểm tuyển sinh của đoàn = $30 \times$ số người thuộc đoàn

- Không đạt chỉ tiêu được giao:

$$\text{Điểm tuyển sinh của đoàn} = \frac{30 \times \text{số người thuộc đoàn} \times \text{số chỉ tiêu đạt được}}{\text{số chỉ tiêu giao}}$$

- Vượt chỉ tiêu được giao: vượt một chỉ tiêu được cộng 6 điểm/đoàn; tổng điểm cộng của đoàn không vượt quá số điểm: $30 \times$ số người thuộc đoàn

Trường đoàn căn cứ vào điểm tuyển sinh của đoàn, mức độ đóng góp của các thành viên để xác định điểm tuyển sinh của mỗi thành viên và gửi về phòng Đào tạo tổng hợp, xác nhận.

1.3. Đối với các cá nhân không được giao chỉ tiêu tuyển sinh (viên chức phòng Đào tạo): được tính 30 điểm.

1.4. Đối với Lãnh đạo Trường, Trưởng phòng Đào tạo, cán bộ trực tiếp làm công tác tuyển sinh của phòng Đào tạo:

- Nhà trường hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh: 30 điểm.

- Nhà trường vượt chỉ tiêu tuyển sinh: Vượt dưới 5% cộng 10 điểm/người; vượt từ 5% - 10% cộng 20 điểm/người; vượt trên 10% cộng 30 điểm/người.

1.5. Đối với trưởng các đoàn tuyển sinh: Nếu đoàn tuyển sinh tuyển sinh vượt chỉ tiêu: vượt dưới 5% cộng 10 điểm/người; vượt từ 5% - 10% cộng 20 điểm/người; vượt trên 10% cộng 30 điểm/người.

1.6. Đối với trưởng các đơn vị: Nếu đơn vị tuyển sinh vượt chỉ tiêu: vượt dưới 10% cộng 10 điểm/người; vượt từ 10% - 20% cộng 20 điểm/người; vượt trên 20% cộng 30 điểm/người.

Trường hợp trưởng đơn vị đồng thời là trưởng đoàn tuyển sinh nếu vượt chỉ tiêu tuyển sinh thì chỉ được nhận một lần với mức cộng cao nhất.

2. Điểm nghiên cứu khoa học; điểm giảng dạy và điểm khối lượng công việc hành chính vượt định mức: (tối đa 45 điểm).

2.1: Điểm nghiên cứu khoa học:

Điểm NCKH, giảng dạy vượt định mức được tính cho các cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia các đề án, dự án, giảng dạy vượt định mức... Điểm NCKH,

giảng dạy vượt định mức được tính cộng cho các nội dung mà cá nhân tham gia nhưng không vượt quá 45 điểm, cụ thể như sau:

2.1.1. Đối với giảng viên

- Điểm thưởng NCKH được tính khi giảng viên đạt trên 180 giờ chuẩn, giảng viên chính đạt trên 190 giờ chuẩn.

- Điểm thưởng NCKH đối với giảng viên:

$$\text{Điểm NCKH} = \frac{(\text{Giờ NCKH thực hiện} - 180) \times 45}{180}$$

- Điểm thưởng NCKH đối với giảng viên chính:

$$\text{Điểm NCKH} = \frac{(\text{Giờ NCKH thực hiện} - 190) \times 45}{190}$$

2.1.2. Đối với viên chức, người lao động không giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:

$$\text{Điểm NCKH} = \frac{\text{Giờ NCKH thực hiện} \times 45}{180}$$

2.1.3. Quy định chung

- Các hoạt động nghiên cứu khoa học bao gồm:

- + Đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp;
- + Biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo và biên dịch tài liệu;
- + Bài báo trên các tạp chí khoa học, báo cáo khoa học trình bày tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước;
- + Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

Căn cứ vào Quy định về quản lý hoạt động khoa học công nghệ của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh năm 2025 để làm cơ sở tính điểm NCKH cho các hoạt động trên.

- Các hoạt động khác như sáng kiến kinh nghiệm, thành tích nổi trội (trừ tuyển sinh); tham gia xây dựng chương trình đào tạo, các đề án, dự án đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ và có tính ứng dụng cao; tham gia và đạt giải trong các cuộc thi, hội thi do nhà trường tổ chức hoặc các cấp tổ chức được nhà trường cử tham gia hoặc hướng dẫn sinh viên tham gia: Điểm NCKH do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định.

2.2. Giảng dạy vượt định mức:

- Điểm giảng dạy vượt định mức được quy định sau khi kết thúc năm học (Điểm thưởng do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định và phòng Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp điểm gửi về thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng).

2.3. Khối lượng công việc hành chính vượt định mức:

- Điểm khối lượng công việc hành chính vượt định mức được trường các đơn vị thống kê lên có minh chứng kèm theo (Điểm thưởng do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định và bộ phận thường trực thi đua khen thưởng có trách nhiệm tổng hợp điểm).

3. Điểm quản lý

Đối với người lao động giữ chức vụ quản lý hoặc thực hiện nhiệm vụ có tính chất trách nhiệm cao: 50% hệ số phục cấp chức vụ hoặc hệ số thực hiện nhiệm vụ hiện hưởng.

C. Các quy định khác

1. Những người đang đi học nước ngoài

- Tính điểm thực tế theo số tháng làm việc tại trường
- Tính 40% mức 100 điểm trong thời gian đi học.
- Được tính điểm tuyển sinh, nghiên cứu khoa học theo quy định chung nếu tham gia thực hiện.

2. Những người nghỉ hưu trong năm, những người mới tuyển dụng trong năm, những người nghỉ sinh, nghỉ không lương, chuyển vị trí công tác...

- Tính điểm thực tế theo số tháng làm việc tại trường.
- Được tính điểm tuyển sinh, nghiên cứu khoa học theo quy định chung nếu tham gia thực hiện.
- Đối với viên chức quản lý nghỉ hưu, chuyển công tác, điểm thưởng quản lý và điểm thưởng tuyển sinh đối với trường đơn vị được tính theo số tháng làm việc tại trường./.